

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/DS-ST

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

V/v “*Tranh chấp hoạt động
cung ứng dịch vụ thanh toán*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Hằng

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Bá Bảo

Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hà - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 317/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024, về việc: “*Tranh chấp hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 317/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 317/TB-TA ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP S**. Địa chỉ: 2 N, Phường V, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim K, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo Quyết định ủy quyền số 4037/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 của Tổng giám đốc và Giấy ủy quyền ngày 01/01/2025 của Giám đốc chi nhánh Đ). Địa chỉ liên hệ: 130 -A B, quận H, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Ông **Lê Anh T**, sinh năm 1995, địa chỉ: Số A T, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện ngân hàng S trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (S1) - Chi nhánh Đ có ký hợp đồng với ông Lê Anh T, căn cước công dân số: 048095000104 ngày cấp 21/02/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, thường trú tại địa chỉ: A T, Phường T, Quận S, thành phố Đà Nẵng theo hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 17/04/2023 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông T, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất trong hạn: 29,8%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Đến ngày 05/01/2024 ông T đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là 391.629.000 đồng. Ông T đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 346.789.960 đồng. Trong đó: phí trễ hạn: 345.322 đồng, phí: 599.000 đồng, lãi phát sinh: 4.455.082 đồng và thanh toán gốc 341.390.556 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Đến ngày 05/02/2024 ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định Điều 18, Điều 19 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 13 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Tính đến ngày 31/3/2025, ông T còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Dư nợ: 53.601.431 đồng, lãi quá hạn: 21.951.270 đồng, tổng cộng 75.552.701 đồng. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông T vẫn chưa thực hiện, vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng. Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Quý Tòa giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc ông Lê Anh T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền: 75.552.701 đồng, trong đó: Dư nợ: 53.601.431 đồng, lãi quá hạn: 21.951.270 đồng (Lãi tính đến ngày 31/3/2025).

Buộc ông Lê Anh T phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký.

- Bị đơn ông Lê Anh T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã tuân theo đúng pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử đã tuân

theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại khoản 5 Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa, người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử và tại các phiên tòa là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nên phải chịu hậu quả pháp lý của việc không chấp hành quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280 Bộ luật dân sự, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Lê Anh T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 31/3/2025 là 75.552.701, trong đó: Dư nợ: 53.601.431 đồng; Lãi quá hạn: 21.951.270 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán*” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Lê Anh T cư trú tại quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn ông Lê Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Căn cứ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân, lịch sử thanh toán, lời khai của đại diện nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở xác định vào ngày 17/4/2023 ông Lê Anh T có mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, loại thẻ Visa Platinum Cashback, hạn mức sử dụng thẻ là 50.000.000 đồng, khoản vay không có tài sản bảo đảm, ông T đã thực hiện giao dịch rút tiền đối với thẻ vào mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất áp dụng đối

với thẻ Cashback là 29,8%/01 năm tương đương 2,480%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Từ khi mở thẻ cho đến nay, ông Lê Anh T đã sử dụng thẻ và thanh toán gốc lãi nhiều lần. Bắt đầu từ ngày 05/02/2024, ông T bắt đầu vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/5/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

[2.2]. Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 17/04/2023 nêu trên, thấy rằng việc ký kết hợp đồng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.3]. Ông Lê Anh T đã thực hiện giao dịch rút tiền trong thẻ tín dụng tuy nhiên lại không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng hạn vi phạm Điều 18, Điều 19 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, do đó Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Lê Anh T và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn là có cơ sở theo quy định tại Điều 13 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, phù hợp với quy định tại Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

[2.4]. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lê Anh T thanh toán số tiền gốc và lãi tính đến ngày 31/3/2025 là 75.552.701 đồng, trong đó: Dư nợ: 53.601.431 đồng, lãi quá hạn: 21.951.270 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi đến khi trả nợ xong.

Xét yêu cầu trả tiền gốc, tiền lãi, tiếp tục tính lãi của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là phù hợp với các điều khoản trong Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng và có căn cứ theo quy định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 280 Bộ luật Dân sự, Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí tranh chấp dân sự có giá ngạch trên số tiền phải trả là $(75.552.701 \text{ đồng} \times 5\%) = 3.777.635 \text{ đồng}$, nguyên đơn không chịu án phí, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

[5]. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 280 của Bộ luật Dân sự;
- Khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Tổ chức tín dụng;
- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ thanh toán*” của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với ông Lê Anh T.

1. Buộc ông Lê Anh T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền: 75.552.701đ (Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn, bảy trăm lẻ một đồng), trong đó:

Dư nợ: 53.601.431 đồng;

Lãi quá hạn: 21.951.270 đồng (Lãi tính đến ngày 31/3/2025).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 17/4/2023. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Anh T phải chịu 3.777.635đ (Ba triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn, sáu trăm ba mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 1.611.100đ (Một triệu, sáu trăm mười một nghìn, một trăm đồng) Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp theo biên lai thu số 0003154 ngày 29/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

3. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hằng